TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/ HC-ST
Ngày: 11-9-2026
V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ và yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định xử phạt vi phạm hành chính gây ra.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Dũng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn
Ông Đinh Xuân Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Tầm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, tại Hội trường nhà Văn hoá thôn 6 xã Y1, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 01 /2026/TLST-HC ngày 06 tháng 8 năm 2026 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ và yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định xử phạt vi phạm hành chính gây ra"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 03/2026/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 8 năm 2026. Giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Từ Văn Q *(Số CCCD: 026093002083)*
Địa chỉ: Thôn Y, xã T, tỉnh Phú Thọ. *Vắng mặt*
Đại diện theo uỷ quyền: Ông Triệu Kim T *(Số CCCD: 025073000007)*
Địa chỉ: Khu T1, xã L, tỉnh Phú Thọ. *(Theo Hợp đồng ủy quyền số 1197 ngày 19-6-2026). Có mặt.*

2. Người bị kiện:
2.1. Trưởng phòng C Công an tỉnh Lào Cai.
*Đại diện theo pháp luật:*Ông Đặng Trần H *(Số CCCD: 015085000446)*. Chức vụ: Trưởng phòng.
Địa chỉ: Số 668 đường Đ, thôn 6, xã Y1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
2.2. Ông Đỗ Văn D *(Số CCCD: 015090000316)* – Chiến sỹ đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 5, Phòng C Công an tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Tổ N 7, phường Y2, tỉnh Lào Cai. *(Vắng mặt, có đề nghị xử vắng mặt)*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng C Công an tỉnh Lào Cai.

*Đại diện theo pháp luật:*Ông Đặng Trần H *(Số CCCD: 015085000446)*. Chức vụ: Trưởng phòng. *(Vắng mặt, có đề nghị xử vắng mặt).*

Địa chỉ: Số 668 đường Đ, thôn 6, xã Y1, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23-6-2026; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 07-7-2026; Bản tự khai ngày 18-8-2026 và nội dung đối thoại ngày 28-8-2026 người khởi kiện là ông Từ Văn Q và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện là ông Triệu Kim T trình bày:

Ngày 20-01-2026 ông Từ Văn Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C - 152.33 bị lực lượng Cảnh sát giao thông *(Sau đây viết tắt là CSGT)* Công an tỉnh Lào Cai dừng xe, cho xem hình ảnh vi phạm trên thiết bị và lập biên bản vi phạm hành chính số: 0015896/BB-VPHC. Bản biên bản giao cho người vi phạm thể hiện đầu mục *"Công an tỉnh Lào Cai – Phòng CSGT",* có số biên bản 0015896, quyển số 0000636 nhưng không có dấu.

Ngày 28-01-2026 ông Đỗ Văn D ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC, phạt ông Từ Văn Q số tiền 900.000 đồng. Cùng ngày ông Từ Văn Q đã nộp số tiền phạt theo biên lai thu phạt vi phạm hành chính.

Ngày 09-02-2026 ông Từ Văn Q nộp đơn khiếu nại lần đầu, khiếu nại về tính hợp pháp của biên bản, nguồn gốc và tính xác thực của chứng cứ tốc độ, tính hợp pháp của thiết bị đo tốc độ, điều kiện của người sử dụng thiết bị và thẩm quyền ký ban hành quyết định xử phạt.

Ngày 06-5-2026, ông Đặng Trần H – Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai ban hành quyết định giải quyết kiếu nại lần đầu số: 1241/QĐ-CSGT bác nội dung khiếu nại và giữ nguyên việc xử phạt.

Do không đồng ý với Quyết định xử phạt và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu nêu trên, ông Từ Văn Q khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai huỷ các quyết định nêu trên. Yêu cầu Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai phải bồi thường số tiền 4.500.000 đồng. Bao gồm cả tiền phạt đã nộp và tiền chi phí đi lại, khởi kiện.

Tại Công văn số: 2356/CSGT ngày 18-8-2026 đại diện theo pháp luật của người bị kiện đồng thời là người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Đặng Trần H – Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai trình bày:

Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai bác bỏ toàn bộ các yêu cầu, lý do khởi kiện của ông Từ Văn Q. Các yêu cầu của ông Từ Văn Q là không có căn cứ.

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025; Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23-12-2021 của Chính phủ; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01-7-2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23-12-2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18-3-2025 và các văn bản của ngành Công an. Phòng C khẳng định việc lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt đối với ông Từ Văn Q là đúng quy định của pháp luật.

Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai đã ra quyết định giải quyết khiếu nại số: 1241/QĐ-CSGT ngày 06-5-2026 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Từ Văn Q. Trong đó khẳng định các nội dung khiếu nại là không có căn cứ và nêu rõ về diễn biến vụ việc, kết quả xác minh, các căn cứ pháp lý cụ thể đối với từng nội dung khiếu nại.

Tại Bản tự khai ngày 13-8-2026, người bị kiện là ông Đỗ Văn D – Chiến sỹ đội CSGT đường bộ số 5, Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai, trình bày:

Ngày 20-01-2026, Đội CSGT số 5 - Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát cơ động kết hợp dừng chân một điểm trên tuyến Quốc lộ 37 *(từ km 238 đến km 250)*; Quốc lộ 2D *(từ km 110 đến km 118)* và tỉnh lộ 170 *(từ km 30 đến km 79)*. Thời gian từ 09 giờ 00 phút đến 14 giờ 00 phút ngày 20-01-2026. Tổ công tác được trang cấp và sử dụng phương tiện ô tô tải chuyên dụng biển số 21A-003.59 và mô tô chuyên dụng biển số 21A1-000.88; thiết bị cân tải trọng số 79305-78378; thiết bị đo tốc độ có hình ảnh số TJ014103 *(Có thời hạn sử dụng đến ngày 30-6-2027)* và một số thiết bị chuyên dụng khác. Đồng chí Đào Khánh Hưng *(sử dụng trang phục thường phục)* được phân công nhiệm vụ sử dụng thiết bị đo tốc độ có hình ảnh số TJ014103 tại vị trí Km 241+350 Quốc lộ 37 để phát hiện các trường hợp vi phạm về chạy quá tốc độ và thông báo bằng bộ đàm cho tổ xử lý vi phạm dừng và kiểm tra xử lý đối với các trường hợp vi phạm chạy quá tốc độ. Vị trí tổ công tác và các cán bộ sử dụng thiết bị đo tốc độ có hình ảnh là đoạn đường Quốc lộ 37, báo hiệu đường bộ, mặt đường có vạch kẻ vàng đơn đứt quãng phân chia hai chiều xe chạy và nằm trong khu vực đông dân cư thuộc địa phận xã Thác Bà…Vào hồi 12 giờ 46 phút cùng ngày, tổ công tác nhận được thông báo qua bộ đàm của đồng chí Đào Khánh Hưng thông báo có phương tiện ô tô tải thùng kín biển số 88C-152.33 chạy quá tốc độ quy định trong khu đông dân cư tại Km 241+350 Quốc lộ 37 *(Là vị trí sử dụng thiết bị đo tốc độ có hình ảnh)*. Tổ công tác đã tiến hành dừng phương tiện trên để kiểm tra, kiểm soát. Quá trình làm việc, sau khi được nghe tổ công tác thông báo hành vi chạy quá tốc độ quy định trong khu đông dân cư *(Tốc độ đo thực tế là 55km/h)* người điều khiển phương tiện đã xuất trình được căn cước, giấy phép lái xe mang tên Từ Văn Q, sinh ngày 21-7-1993, nơi ở hiện tại: Thôn Y, xã T, tỉnh Phú Thọ và chứng nhận đăng ký xe, chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT, chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS phương tiện ô tô tải 88C-152.33.

Căn cứ vào hành vi vi phạm của ông Từ Văn Q và các tài liệu do tổ công tác ghi lại hình ảnh lỗi vi phạm của ông Từ Văn Q nên ông Đỗ Văn D đã thông báo lại hành vi vi phạm và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 0015896 quyển số 0000636 đối với ông Từ Văn Q với hành vi vi phạm là: Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 đến dưới 10 km/h *(thực tế là 55km/h)* vào hồi 12 giờ 46 phút ngày 20-01-2026 tại km 241+350 Quốc lộ 37. Quá trình làm việc ông đã giải thích

đầy đủ nội dung liên quan về hành vi vi phạm của ông Từ Văn Q theo đúng căn cứ pháp luật hiện hành. Tuy nhiên ông Từ Văn Q không công nhận hành vi vi phạm và yêu cầu được xem hình ảnh vi phạm trên thiết bị ghi hình đo tốc độ. Sau đó, đồng chí Đào Khánh Hưng đã mang thiết bị đo tốc độ có hình ảnh của tổ công tác đang sử dụng về và cung cấp hình ảnh tốc độ vi phạm trên thiết bị, thông báo, giải thích đầy đủ hành vi vi phạm chạy quá tốc độ trên cho ông Từ Văn Q. Tổ công tác nhiều lần giải thích, tuyên truyền các quy định hiện hành về hành vi vi phạm chạy quá tốc độ trong khu đông dân cư nhưng ông Từ Văn Q vẫn không công nhận hành vi vi phạm của mình. Quá trình làm việc với ông Từ Văn Q được ghi nhận bằng Camera cầm tay và camera đeo vai của tổ công tác theo đúng quy trình tuần tra, kiểm soát.

Sau khi hoàn thiện đầy đủ hồ sơ ban đầu về hành vi chạy quá tốc độ quy định trong khu vực đông dân cư của ông Từ Văn Q, tổ công tác đã bàn giao biên bản vi phạm hành chính, tài liệu liên quan về bộ phận xử lý vi phạm của Đội CSGT đường bộ số 5, Phòng CSGT tỉnh Lào Cai. Ông Đỗ Văn D đã ký ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ về hành vi chạy quá tốc độ quy định trên của ông Từ Văn Q theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật hiện hành.

Từ những căn cứ trên, ông Đỗ Văn D khẳng định việc tuần tra, kiểm soát được thực hiện theo đúng kế hoạch và đúng thẩm quyền. Thiết bị đo tốc độ hoạt động bình thường, còn hiệu lực kiểm định tại thời điểm sử dụng. Dữ liệu hình ảnh và thông số đo thể hiện rõ tốc độ xe ô tô tải thùng kín biển số 88C-152.33 là 55 km/h tại đoạn đường khu vực đông dân cư *(giới hạn tốc độ 50km/h)*. Trình tự, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đảm bảo đúng quy định pháp luật. Do đó ông Đỗ Văn D khẳng định việc lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Từ Văn Q là có căn cứ pháp lý và đúng quy định.

Ngày 28-8-2026 Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai mở phiên đối thoại. Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026; Huỷ Quyết định giải quyết kiếu nại lần đầu số: 1241/QĐ-CSGT ngày 06-5-2026; Yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm chi phí đi lại, án phí, tiền nộp phạt với tổng chi phí là 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).*

Người bị kiện không đồng ý với các yêu cầu của người khởi kiện đưa ra.

Tại phiên toà, người khởi kiện có ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đã nêu tại phiên đối thoại.

Người bị khởi kiện và đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt nên không có ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và ý kiến của đương sự, thấy rằng Chiến sỹ Đội CSGT đường bộ số 5, Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai - Ông Đỗ

Văn D và Trưởng Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai ông Đặng Trần H ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1241/QĐ-CSGT ngày 06-5-2026 là đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, đúng thời hạn. Nội dung các quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ. Do các quyết định nêu trên là có cơ sở, nên việc người khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi ban hành quyết định hành chính trái pháp luật là không có cơ sở.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 3; khoản 1, Điều 30; khoản 2, Điều 31; khoản 3, Điều 31a; Điều 116; Điều 158; Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Các Điều 7, 19, 27, 28, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Các Điều 6, 24, 58, 66, 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*; Điều 8 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01-7-2025 của Chính phủ; Điều 7, Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23-12-2021 của Chính phủ *(được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18-3-2025 và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01-7-2025 của Chính phủ)*; Điểm a, khoản 3, Điều 6 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26-12-2024 của chính phủ; Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 23/2022/TT-BCA ngày 16-5-2022 của Bộ Công an *(được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 78/2025/TT-BCA ngày 29-8-2025 của Bộ Công an)*; Khoản 1, khoản 3, Điều 30; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Từ Văn Q về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1241/QĐ-CSGT ngày 06-5-2026.

Không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện buộc Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai bồi thường số tiền 4.500.000đồng.

Về án phí Hành chính và án phí Dân sự sơ thẩm, Ông Từ Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định tại các Điều 204, 206 Luật Tố tụng hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả việc tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1.] Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026 và Quyết định giải quyết kiếu nại lần đầu số: 1241/QĐ-CSGT ngày 06-5-2026 là các Quyết định hành chính có chứa đựng nội dung làm ảnh hưởng đến lợi ích của ông Từ Văn Q nên các văn bản này là Quyết định hành chính bị kiện.

Ngày 23-6-2026 ông Từ Văn Q nộp đơn khởi kiện tại Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai yêu cầu huỷ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026 và Quyết định giải quyết kiếu nại lần đầu số: 1241/QĐ-CSGT ngày 06-5-2026. Đơn khởi kiện của ông Từ Văn Q là trong thời hiệu khởi kiện.

Vì vậy Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai thụ lý, giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định của khoản 1, khoản 3 Điều 31a Luật Tố tụng hành chính *(Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 85/2025/QH15).*

[1.2.] Tại phiên toà, người khởi kiện vắng mặt nhưng người đại diện theo uỷ quyền có mặt; người bị khởi kiện, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tính hợp pháp của các quyết định bị khởi kiện:

[2.1.] Căn cứ theo Kế hoạch tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ ngày 20-01-2026, Tổ CSGT, trong đó có Thiếu tá Đỗ Văn D đã thực hiện kế hoạch tuần tra, kiểm soát giao thông trên tuyến đường Quốc lộ 37 (từ km 238 đến km 250); Quốc lộ 2D *(từ km 110 đến km 118)* và tỉnh lộ 170 *(từ km 30 đến km 79)* với nhiệm vụ xử lý vi phạm nồng độ cồn và các vi phạm khác trong thời gian từ 09 giờ đến 14 giờ. Các hoạt động tuần tra đều được ghi nhận đầy đủ trong nhật ký tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ. Khi phát hiện hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, Thiếu tá Đỗ Văn D đã lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ. Việc tổ tuần tra CSGT thực hiện tuần tra, kiểm soát giao thông trên tuyến đường quốc lộ 37 tại điểm km 241+350 quốc lộ 37 và việc Thiếu tá Đỗ Văn D là Chiến sỹ Công an nhân dân đang thi hành công vụ lập biên bản vi phạm tại nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính là phù hợp với quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Thông tư số: 73/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024; Điều 12 Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23-12-2021 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các khoản 1, 2, 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Theo nội dung tại khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính, quy định về nội dung biên bản vi phạm hành chính không quy định bắt buộc trong biên bản phải có dấu của cơ quan chức năng. Nên việc biên bản do Thiếu tá Đỗ Văn D lập không có dấu của Phòng CSGT không vi phạm pháp luật.

[2.2] Ngày 20-01-2026 ông Từ Văn Q bị CSGT Công an tỉnh Lào Cai lập biên bản vi phạm hành chính với lỗi *"Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trong khu đông dân cư từ 05km/h đến dưới 10km/h"*. Ngày 28-01-2026 Chiến sỹ Công an nhân dân đội CSGT đường bộ số 5 là Thiếu tá Đỗ Văn D ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC, xử phạt ông Từ Văn Q bằng hình thức *"Phạt tiền"* với mức phạt 900.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính, thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

Theo quy định tại điểm b Điều 8 Nghị định số: 189/2025/NĐ-CP ngày 01-7-2025 quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, có nội dung: *Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền: Phạt tiền đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính;*

Theo điểm d khoản 1 Điều 24 của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giao thông đường bộ là 75.000.000 đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số: 168/2024/NĐ-CP ngày 26-12-2024 có nội dung: Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: *a) Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h;*

Với các nội dung trên việc Chiến sỹ Công an nhân dân đội CSGT đường bộ số 5 là Thiếu tá Đỗ Văn D ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Từ Văn Q với lỗi *"Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trong khu đông dân cư"* với hình thức *"Phạt tiền"* mức phạt 900.000 đồng là trong thời hiệu xử phạt, đúng thẩm quyền và đúng mức phạt.

[2.3.] Ngày 09-02-2026 ông Từ Văn Q nộp đơn khiếu nại lần đầu, khiếu nại về tính hợp pháp của biên bản, nguồn gốc và tính xác thực của chứng cứ tốc độ, tính hợp pháp của thiết bị đo tốc độ, điều kiện của người sử dụng thiết bị và thẩm quyền ký ban hành quyết định xử phạt. Ngay sau khi nhận được đơn khiếu nại lần đầu, Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai đã nhiều lần mời ông Từ Văn Q đến để làm việc về nội dung khiếu nại. Ngày 05-3-2026 tổ xác minh đã kiểm tra, đánh giá đối với hồ sơ xử lý vi phạm hành chính; Ngày 12-4-2026 tổ xác minh có báo cáo kết quả xác minh.

Việc Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai thụ lý đơn khiếu nại, xác minh và báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 7, điều 29 Luật Khiếu nại. Phù hợp với quy định tại các Điều 17, 18 và 27 của Nghị định số: 124/2020/NĐ-CP ngày 19-10-2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. Vì vậy việc giải quyết khiếu nại là đúng về trình tự, thủ tục.

Ngày 06-5-2026, Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số: 1241/QĐ-CSGT giải quyết khiếu nại của ông Từ Văn Q.

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số: 23/2022/TT-BCA ngày 06-5-2022 của Bộ Công an quy định về quy trình giải quyết khiếu nại trong Công an nhân dân. Việc Trưởng phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính của Chiến sỹ Công an của Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai là đúng thẩm quyền.

[3] Về nội dung các quyết định

[3.1.] Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026:

Căn cứ vào tài liệu là bản ảnh trích xuất từ máy đo tốc độ có số ký hiệu TJ014103 thể hiện vào hồi 12 giờ 46 phút 33 giây, tại km 241+350 Quốc lộ 37 xe tải mang biển kiểm soát 88C-15233 ghi nhận đang di chuyển với tốc độ 55km/h tại nơi chỉ được phép di chuyển với tốc độ 50km/h. Việc điều khiển xe ô tô di chuyển với tốc độ nêu trên là vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số: 168/2024/NĐ-CP ngày 26-12-2024, có nội dung: Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: *a) Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h;*

Vì vậy, việc quyết định xử phạt ông Từ Văn Q bằng hình thức *"Phạt tiền"*, với mức tiền phạt 900.000 đồng với lý do *"Đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô tải thùng kín mang biển số 88C-15233… Chạy quá tốc độ quy định từ 05km/h đến dưới 10km/h"* là đúng quy định của pháp luật, có căn cứ.

[3.2.] Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026 được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, người ký ban hành quyết định đúng thẩm quyền; nội dung xử phạt đúng quy định của pháp luật. Nên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 1241/QĐ-CSGT ngày 06-5-2026 với nội dung: Khiếu nại của ông Từ Văn Q là không có căn cứ, kiếu nại sai và giữ nguyên Biên bản vi phạm hành chính số: 0015896 ngày 20-01-2026 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026 của Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai là có căn cứ.

[4.] Về yêu cầu huỷ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 1241/QĐ-CSGT ngày 06-5-2026 do người khởi kiện đưa ra:

Với các nhận định đã được phân tích tại các mục [2.] và [3.] có đủ căn cứ để khẳng định các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 1241/QĐ-CSGT ngày 06-5-2026 đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy yêu cầu của người khởi kiện đưa ra về việc huỷ các quyết định nêu trên là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5.] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định xử phạt vi phạm hành chính gây ra: Do Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 1241/QĐ-CSGT ngày 06-5-2026 đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy việc người khởi kiện cho

rằng các quyết định nêu trên là trái pháp luật để yêu cầu người bị khởi kiện phải bồi thường thiệt hại là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6.] Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 18-8-2026 Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai đã ban hành Thông báo số: 01/TB-TA, thông báo cho ông Từ Văn Q và người đại diện theo uỷ quyền là ông Triệu Kim T về việc yêu cầu giao nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Thông báo đã được tống đạt trực tiếp cho người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện vào ngày 18-8-2026. Tuy nhiên hết thời hạn được nêu trong thông báo, người khởi kiện không giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu. Vì vậy, Toà án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại, ngày 28-8-2026, đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 03-9-2026 Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai nhận được đơn đề nghị thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ, áp dụng biện pháp bảo vệ chứng cứ và trưng cầu giám định *(Đề ngày 29-8-2026)* của người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có yêu cầu Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ. Đồng thời thừa nhận chưa thực hiện các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ để giao nộp cho Tòa án theo thông báo yêu cầu giao nộp tài liệu, chứng cứ.

Căn cứ theo quy định tại Điều 9, khoản 1, khoản 4 và khoản 6 Điều 83 Luật Tố tụng hành chính thì việc thu thập tài liệu chứng cứ để giao nộp cho Toà án là quyền và nghĩa vụ của đương sự. Tòa án chỉ tiến hành thu thập chứng cứ khi đương sự có ***đơn yêu cầu hợp lý*** và ***đã áp dụng mọi biện pháp mà không thu thập được***. Vì vậy, việc người khởi kiện không giao nộp tài liệu, chứng cứ; chưa tự mình thực hiện các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu thu thập tài liệu, chứng cứ trong thời hạn do Thẩm phán ấn định mà đưa ra yêu cầu này khi vụ án đã được ấn định thời hạn xét xử và tiếp tục yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để tiếp tục thu thập chứng cứ là không hợp lý. Vì vậy, Toà án không chấp nhận yêu cầu thu thập thêm tài liệu, chứng cứ của đương sự mà căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Tố tụng hành chính để giải quyết vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

[7] Về án phí: Do các yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Từ Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lào Cai tại phiên toà là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30; khoản 2 Điều 31 khoản 1, khoản 3 Điều 31a; Điều 116; 158; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; 194, 204, 206, 348 Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm d khoản 1 Điều 24, các khoản 1, 2, 3 Điều 58, các Điều 66, 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2025)*; khoản 1 Điều 7, Điều 29 Luật Khiếu nại năm 2011. Khoản 1, khoản 3 Điều 30; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Từ Văn Q về yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.811.308.09-981-26-001234/QĐ-XPHC ngày 28-01-2026 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 1241/QĐ-CSGT ngày 06-5-2026 của Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Văn Q buộc Phòng CSGT Công an tỉnh Lào Cai bồi thường với số tiền là 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm ngàn đồng)*.

3. Về án phí: Ông Từ Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí Hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo Biên lai số: 0000498 ngày 06-8-2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lào Cai. Ông Từ Văn Q còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND KV2;
- Các đương sự
- Lưu: Hồ sơ, VP, TA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Dũng